

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng;

Ông Đỗ Anh Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01-8-1972, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Lộc Thị N; vợ là Lành Thị O, có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 33/HS-ST ngày 26/4/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù giam về tội Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 26-6-2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26-6-2020, bị cáo Nguyễn Hữu L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12XZ-012.34 từ Bệnh viện P tỉnh Lạng Sơn đến quán nước gần công chợ Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng. Bị cáo đã quen và biết cách mua ma túy từ trước nên hôm đó

bị cáo lấy trong túi quần ra tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đặt lên bàn uống nước thì có một người phụ nữ đến cầm tiền của bị cáo và thả 01 (một) gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất ma túy Heroine xuống đất dưới chân chỗ bị cáo đang ngồi. Bị cáo cầm gói giấy có chứa chất ma túy lên cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng ma túy, khi đi đến gần đầu ngõ z, đường B, khối Y, phường V, thành phố L thì bị Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi áo phía trước bên trái Nguyễn Hữu L đang mặc có 01 (một) gói giấy nhỏ, bên trong có chất bột màu trắng; ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Nguyễn Hữu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Arlblade biên kiểm soát 12XZ-0123.45. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Lành Thị O, chị Lành Thị O không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lành Thị O.

Tại Kết luận giám định số 201/KL-PC09 ngày 27-6-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,140 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 12-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu L thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu L đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về chữa trị bệnh và đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu L khai nhận bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1996 nhưng không sử dụng thường xuyên. Khoảng đầu năm 2020 do bị bệnh lao phổi nên bị cáo tìm mua ma túy Heroine về sử dụng với mục đích để giảm đau. Trưa ngày 26-6-2020, sau khi mua được ma túy, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu L tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hữu L có hành vi tàng trữ trái phép 0,140 gam chất ma túy Heroin để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương; xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ là bà Lộc Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hữu L có nhân thân xấu, năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù giam về tội Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia. Bị cáo bị kết án về tội an ninh quốc gia nhưng căn cứ Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1985, bị cáo đã được xóa án tích.

[7] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Bị cáo Nguyễn Hữu L không có nghề nghiệp, việc làm, không có tài sản, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người phụ nữ đã đưa ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì đã niêm phong là chất ma túy nên tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu L bị kết án, do đó, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-9-2020).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn